

Bản án số: 223/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bút;
2. Ông Nguyễn Duy Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đặng Văn M**, sinh năm 1975 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2022, văn bản trình bày ý kiến ngày 28/6/2022 ông Đặng Văn M trình bày:

Vào ngày 05/5/2020, ông T có mượn của ông M số tiền là 25.000.000 đồng để sửa xe và làm đám sinh nhật cho con. Ông T thỏa thuận một tháng (đến ngày

05/6/2020) sẽ hoàn lại số tiền trên cho ông M, lãi suất do hai bên thỏa thuận là 1%/tháng. Ông T có viết tờ “Cam kết về việc mượn tiền” ngày 05/5/2020 và ký tên ghi họ tên, số tiền mượn của ông M là 25.000.000 đồng. Khi tới hạn trả nợ, ông M đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không trả.

Ngày 17/5/2022, ông T có trả ông M số tiền 5.000.000 đồng.

Nay ông M yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ông M yêu cầu tính lãi 1%/tháng kể từ tháng 6/2020 đến tháng 5/2022 là 23 tháng x 200.000 đồng/tháng = 4.600.000 đồng. Tổng số tiền ông M yêu cầu ông T trả là 24.600.000 đồng. Sau tháng 5/2022 thì ông M không yêu cầu tính lãi cho đến ngày Tòa án xét xử.

Ngày 12/9/2022, ông M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Do ông T có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre nên vụ kiện của ông M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Ngày 12/9/2022, ông M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho ông M số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.600.000 đồng. Tổng số tiền ông M yêu cầu ông T trả là 24.600.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào ngày 05/5/2020, ông Nguyễn Văn T có viết tờ “Cam kết về việc mượn tiền” có nội dung “Tôi tên Nguyễn Văn T, CMND số 320697625 cấp ngày 18/5/2016; ĐKTT: xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mượn của anh Đặng Văn M sinh năm 1975; ĐKTT: ấp Q, xã T, huyện C với số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Tôi hứa trong thời gian 1 tháng kể từ ngày 05/5/2020 đến 05/6/2020 tôi sẽ trả lại cho Đặng Văn M. Nếu sai hẹn tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Ông T ký tên, ghi họ tên bên người mượn tiền. Ông M cho rằng ông T đã trả 5.000.000 đồng, hiện nay còn nợ số tiền 20.000.000 đồng. Điều này cũng phù hợp giấy xác nhận ngày 17/5/2022 của bà Phan Thị N – Trưởng ấp T, xã T, huyện C, Bến Tre cũng như biên bản xác minh ngày 09/8/2022 của Tòa án. Như vậy, có cơ sở xác định ông T có vay của ông M số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, ông T đã trả ông M được 5.000.000 đồng, ông T còn nợ ông M số tiền 20.000.000 đồng. Cho nên ông M khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: ông M yêu cầu tính lãi 1%/tháng kể từ tháng 6/2020 đến tháng 5/2022 là 23 tháng với số tiền là: 20.000.000 đồng x 1%/tháng x 23 tháng = 4.600.000 đồng là phù hợp. Tổng số tiền ông M yêu cầu ông T trả là 24.600.000 đồng.

Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.600.000 đồng x 5% = 1.230.000 đồng.

Hoàn tạm ứng án phí cho ông M số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006946 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 217 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền nợ vay, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn M số tiền 24.600.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 1.230.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng).

Hoàn tạm ứng án phí cho ông M số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006946 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh B;
- VKSND huyện C;
- Chi cục T.H.A DS C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVÀ+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Tuyết Nga

